

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2025

“*V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hán**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Khắc Vũ**

2. Ông **Trần Tiến Dũng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Việt Tiệp**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk:

Ông **Trương Công Luật** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H** (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Bùi Văn Q** (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản ghi lời khai, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày: Chị H và anh Bùi Văn Q sống chung với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 02 con chung là cháu **Bùi Quốc T** (sinh ngày 27/3/2010) và cháu **Bùi Quốc B** (sinh ngày 11/9/2014).

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi chê bai, nói xấu vợ. Anh Q còn ham mê bài bạc và có hành động vũ phu, đánh đập vợ. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị H không thể sống chung với anh Q được nữa nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Nguyên vọng của chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Văn Q trình bày: Anh Q và chị H sống chung với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, vợ chồng có với nhau 02 con chung như chị H đã trình bày là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng, anh Q xác định sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Bản thân anh không muốn ly hôn nhưng do chị H cương quyết nên anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Quốc B và giao cháu Bùi Quốc T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q trình bày đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H và đồng ý giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh Q. Về con chung, giao con chung là các cháu Bùi Quốc T và Bùi Quốc B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Chị Đỗ Thị H và anh Bùi Văn Q sống chung với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2008 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp thỏa mãn với Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Quá trình chung sống, theo chị H khai thì sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi chê bai, nói xấu vợ. Anh Q còn ham mê bài bạc và có hành động vũ phu, đánh đập vợ. Qua xác minh tại địa phương tại địa phương xác định: Quá trình chung sống giữa chị H và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ban tự quản thôn 1 đã nhiều lần hòa giải, động viên anh Q không nên có hành vi bạo lực gia đình với chị H nhưng không được.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định không còn tình cảm và không thể sống chung với anh Q được nữa nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có níu kéo cũng không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Q.

[4] Về con chung: Giao các cháu Bùi Quốc T và Bùi Quốc B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị H.

Cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Q.

* *Về con chung:* Giao cháu Bùi Quốc T (sinh ngày 27/3/2010) và cháu Bùi Quốc B (sinh ngày 11/9/2014) cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

* *Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai số 0002695 ngày 26/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đắk Lắk).

Đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng thi hành án DS khu vực 9 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- UBND xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán